

Số: /SGTVT-GLHX

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE  
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**  
**Có giá trị đến hết ngày 26 tháng 3 năm 2024**

- Căn cứ Khoản 2 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Căn cứ các Thông tư của Bộ GTVT: số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015; số 35/2023/TT-BGTVT ngày 14/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày 27/02/2024 của Công ty TNHH TMDV vận tải Anh Khang (Địa chỉ: Lô E11.14, đường số 11, KDC Ngọc Bảo Viên, tổ 3 phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi); hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTTC tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/02/2024,

**Cho phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, vận chuyển hàng siêu trường trên đường bộ của Công ty TNHH TMDV vận tải Anh Khang, với các thông tin và điều kiện quy định như sau:**

| 1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:   |                                |   |                                   |
|---|--------------------------------|---|-----------------------------------|
| Thông số kỹ thuật   | Đầu kéo hoặc xe thân liền      | Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM                    |                                   |
| Nhãn hiệu   | CHENGLONG                      | HUONGGIANG  |                                   |
| Biển số   | 76H-010.50                     | 76R-003.60  |                                   |
| Số trục   | 3                              | 4   |                                   |
| Thời hạn kiểm định  | 03/7/2024                      | 11/5/2024   |                                   |
| Khối lượng bản thân (tấn)   | 9,8                            | 13,0  |                                   |
| Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)   | 14,07                          | 57,0  |                                   |
| Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)   | 24,00                          | 70,0  |                                   |
| Khối lượng cho phép kéo theo (tấn)  | 38,07                          | 0   |                                   |
| Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)  | 23,0                           | x   | 3,295 x 3,93                      |
| 2, Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:   |                                |   |                                   |
| Loại hàng: Thiết bị máy móc chuyên dùng, kết cấu thép, cọc ván cừ bê tông không thể tháo rời.                                   |                                |   |                                   |
| Kích thước (D x R x C) m:   | 17,00                          | x   | 3,7 x 3,85                        |
| Tổng khối lượng (tấn):  | 25,0                           |   |                                   |
| 3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:  |                                |   |                                   |
| Kích thước (D x R x C) m:   | 25,0                           | x   | 3,7 x 4,7                         |
| Hàng vượt phía trước thùng xe:  | 1,0 m                          |   |                                   |
| Hàng vượt hai bên thùng xe (m):   | 0,2                            | /bên  | Hàng vượt phía sau thùng xe 2,0 m |
| Tổng khối lượng (tấn):  | 9,8+13,0+0,13+25,0 = 47,93 Tấn |   |                                   |
| (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng) |                                |   |                                   |
| 4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:   |                                |   |                                   |
| Trục đơn:   | ≤ 10 tấn                       |   |                                   |
| Cụm trục kép:   | ≤ 18 tấn                       | (khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d ≥ 1,3m)  |                                   |
| Cụm trục ba:  | ≤ 6 tấn/trục                   | (khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = 1,31m) |                                   |
| 5. Tuyến đường vận chuyển   |                                |   |                                   |
| - Nơi đi: Cảng Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi).   |                                |   |                                   |
| - Nơi đến: Cảng Vũng Áng 2 (tỉnh Hà Tĩnh).  |                                |   |                                   |
| - Chiều đi: Từ cảng Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi → QL.24C (Km0+00 - Km2+700) → đường nội  |                                |   |                                   |

bộ Khu kinh tế Dung Quất (đường Võ Văn Kiệt) → đường Trì Bình - Dung Quất → đường số 01 → đường Dốc Sỏi - Dung Quất → QL.1 (Km1028+100 - Km1011+200) → đường dẫn nút giao Chu Lai, tỉnh Quảng Nam → đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi) (hoặc theo lộ trình QL.1 tại Km1040+200 đến Km931) → QL.14B (TP. Đà Nẵng) → QL.1 (Km932+800 - Km921+300) → đường Hải Vân Túy Loan → đường cao tốc La Sơn - Túy Loan → đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn → đường dẫn cao tốc Cam Lộ - La Sơn → QL.9 (tỉnh Quảng Trị) → đường Mới (tỉnh Quảng Trị) → đường 71 (tỉnh Quảng Trị) → QL.1A (đi qua các tỉnh: Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh) (hoặc theo lộ trình tuyến QL.1 (Km932+800 - đường Hải Vân Túy Loan - đèo Hải Vân - đèo Phú Gia - đèo Phước Tượng - Km573+300) → QL.12C (Km10+00 - Km0+00) → điểm đến tại Cảng Vũng Áng 2 (tỉnh Hà Tĩnh).

- **Chiều về:** Đi theo lộ trình ngược lại.

(**Lưu ý:** Khi phương tiện lưu thông trên tuyến QL.1 qua các địa phương có tuyến đường tránh thì phương tiện phải đi theo tuyến đường tránh đó và tuân thủ các quy định tổ chức giao thông tại địa phương đó).

### **Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ**

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan;

- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có còi, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định;

- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có);

- Chỉ được phép lưu thông khi có xe hỗ trợ dẫn đường, hộ tống, tuyệt đối không được lưu thông vào giờ cao điểm, phải đi ổn định theo làn đường quy định, chấp hành nghiêm khoảng cách, tốc độ lưu thông hợp lý đảm bảo khoảng cách an toàn cho người và phương tiện khác khi lưu thông trên đường. Xe chạy đúng làn đường với tốc độ quy định để tránh gây xung kích và tránh gây ra sự lệch tâm làm tăng sự ảnh hưởng của tải trọng lên hệ thống dầm mặt cầu. Không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.

- Khi lưu thông đến các cầu có biển "Hạn chế tải trọng" có trị số cho phép nhỏ hơn tổng khối lượng của xe và hàng hoá trong giấy phép này là 47,93 (tấn) trên các tuyến đường được đi tại Mục 5 giấy phép này mà đã có đơn nguyên cầu mới bên cạnh trên tuyến quốc lộ có 4 làn xe thì yêu cầu chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện phải liên hệ với lực lượng chức năng có thẩm quyền tại địa phương đó để phân luồng, hướng dẫn điều tiết giao thông cho xe đi theo hướng ngược chiều qua đơn nguyên cầu mới tại các vị trí được mở dải phân cách lân cận 2 đầu cầu.

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

#### **Nơi nhận:**

- Cty TNHH TMDVVT Anh Khang;
- Các Khu QLDB: II, III;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố: Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLGT.tvtri

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Mai Văn Hà**